

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 25 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc

Ông Đặng Ngọc Thập

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 08/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh H**, tên gọi khác: Xù; sinh ngày 02/01/1996 tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn PV, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ thủ công mỹ nghệ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1966; bị cáo chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với Đoàn Thị Bạch Y, sinh năm 1991, trú tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và có các con Đoàn Kỳ A, sinh năm 2015 và Đoàn An N, sinh năm 2019; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/01/2020, bị cáo bị Công an huyện Nông Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2021, bắt tạm giam ngày 24/01/2021; hiện còn đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh B**, tên gọi khác: Mười, sinh ngày 26/9/1982 tại huyện Nông Sơn,

tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn PV, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh S (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1943; vợ Trần Thị H, sinh năm 1987, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Thái Văn L, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn TP 1, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Thanh T, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn PV, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn TH, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Lê Phước N, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn TH, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Là người chứng kiến; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở tin báo của quần chúng nhân dân, tối ngày 22/10/2020, Công an xã QT, huyện Nông Sơn tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bị cáo Huỳnh B, phát hiện Nguyễn Thanh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc, Nguyễn Thanh H thừa nhận mình có sử dụng trái phép chất ma túy và giao nộp cho Công an xã QT, huyện Nông Sơn 07 bao gói B lilon bên trong có chứa thực vật khô màu xanh và màu nâu đã cắt nhỏ, đồng thời khai nhận: Vào ngày 14/10/2020, bị cáo Nguyễn Thanh H đi đến thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn mua một gói ma túy dạng cỏ Mỹ, với số tiền 300.000 đồng; sau đó, đến tối cùng ngày, bị cáo về nhà Huỳnh B để phân chia số ma túy trên thành 15 gói nhỏ, mục đích là để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác có nhu cầu sử dụng để kiếm tiền lời tiêu xài. Nguyễn Thanh H đã sử dụng hết 03 gói ma túy Cỏ. Quá trình mua bán, bị cáo H bán cho Thái Văn L 02 gói, số tiền là 200.000 đồng; H có nhờ Huỳnh B bán ma túy giúp trong thời gian H đi vào huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để thăm con. B đồng ý và trong khoảng thời gian từ ngày 16/10/2020 đến ngày 22/10/2020, Huỳnh B bán cho Trương Thanh T, Nguyễn Văn L và một người khác không rõ họ tên mỗi người một gói ma túy Cỏ và thu được số tiền 250.000 đồng; B đưa cho H 100.000 đồng, còn mình giữ lại 150.000 đồng để tiêu xài; 07 bao gói bằng nilon chứa thực vật khô màu xanh và màu nâu mà H giao nộp là số ma túy Cỏ còn lại sau khi H đã sử dụng và H, B đã bán cho các đối

tượng nói trên.

Công an xã QT, huyện Nông Sơn đã tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc; thu giữ, niêm phong 07 (bảy) bao gói bằng nilon chứa thực vật khô màu xanh và nâu do bị cáo H giao nộp và số thực vật khô trên chiếc đĩa sứ màu trắng mà H khai vừa mới sử dụng còn lại, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Nông Sơn để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Tại biên bản ghi nhận sự việc vào tối ngày 22/10/2020, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh B và các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán chất ma túy là cỏ Mỹ mà các bị cáo và các đối tượng thực hiện. Mặt khác, về ý thức chủ quan, bị cáo và các đối tượng thừa nhận và cho rằng Cỏ Mỹ là chất ma túy bị Nhà nước, Pháp luật cấm sử dụng, mua bán, trao đổi, ... nhưng đã được họ thực hiện hành vi mua bán trên thực tế.

Tại Kết giám định số 1166/C09C-D2 ngày 09/11/2020, Phân Viên Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu thực vật khô màu xanh và màu nâu (đã được cắt nhỏ) đựng trong các phong bì ký hiệu 01 và 02 gửi giám định không tìm thấy chất ma túy. Tuy nhiên, Kết luận giám định ghi nhận: Trong các mẫu thực vật khô nói trên có chứa chất MDMA-4en-PINACA có tác dụng tương tự chất ma túy Delta-tetrahydrocannabinol trong cần sa nhưng hiện nay chưa nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định.

Tại Cáo trạng số 02/CT - VKSNS ngày 04/3/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh B về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; xử phạt bị cáo Huỳnh B từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Về vật chứng vụ án, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy một đĩa bằng sứ màu trắng; 08 (tám) gói thực vật khô và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 450.000 đồng, các vật chứng hiện đang được niêm phong, quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh H và Huỳnh B thống nhất nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo, thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cỏ Mỹ mà các bị cáo thực hiện và không trình bày ý kiến bào chữa cho mình; khi trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định lời khai, lời

trình bày của họ trong quá trình điều tra là tự nguyện, không bị ép buộc. Không ai có khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án. Bị cáo Huỳnh B cho rằng mình không biết đọc, biết viết nên không thể tự xem các biên bản điều tra. Tuy nhiên, quá trình thực hiện các hoạt động điều tra có sự chứng kiến của những người khác, bị cáo thống nhất việc chứng kiến, thống nhất nội dung các hoạt động tố tụng, không có khiếu nại gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Thái Văn L, Trương Thanh T, trong quá trình điều tra cho rằng bản thân L, T thường hay sử dụng ma túy dạng cỏ Mỹ nên khi biết các bị cáo H và B bán ma túy thì tìm đến mua để về sử dụng, không nhằm mục đích bán lại cho người khác. Và do cả hai đều lệ thuộc vào chất ma túy nên khi có ma túy thì cùng sử dụng chung nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Văn L. Xét thấy L vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra; cơ quan điều tra cũng đã tiến hành đối chất giữa L với các bị cáo và người tham gia tố tụng khác để làm rõ một số tình tiết của vụ án nên việc vắng mặt của Nguyễn Văn L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng:

- Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cỏ Mỹ:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh B đã thừa nhận đã có hành vi bán ma túy cỏ Mỹ cho các đối tượng Trương Thanh T, Thái Văn L và Nguyễn Văn

L; số tiền thu được qua các lần bán ma túy cỏ Mỹ cho các đối tượng là 450.000 đồng và các bị cáo H, B chia nhau tiêu xài. Lời thừa nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai, lời trình bày của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết L: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2020 đến ngày 22/10/2020, Nguyễn Thanh H và Huỳnh B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cỏ Mỹ cho các đối tượng Thái Văn L, Trương Thanh T và Nguyễn Văn L, thu lợi bất chính số tiền 450.000 đồng và cùng chia nhau tiêu xài. Về số lần bán ma túy và thời gian bán ma túy cụ thể, quá trình điều tra, đối chất và tại phiên tòa, các bị cáo và các đối tượng Thái Văn L, Trương Thanh T và Nguyễn Văn L không xác định được cụ thể. Mặt khác, trong khoảng thời gian từ ngày 16/10/2020 đến ngày 22/10/2020, bị cáo H có nhờ Huỳnh B bán giúp ma túy và được B đồng ý; thực tế, trong thời gian đó Huỳnh B đã bán cho Trương Thanh T, Nguyễn Văn L và một đối tượng khác được 03 gói ma túy với số tiền 250.000 đồng, B đưa cho H 100.000 đồng, còn B giữ lại 150.000 đồng để tiêu xài.

Xét hành vi của bị cáo và các đối tượng khác, về mặt hình thức có đủ yếu tố cấu thành việc mua, bán như đối với việc mua bán tài sản thông thường khác. Các bị cáo khai sau khi Nguyễn Thanh H mua ma túy cỏ Mỹ của một người không xác định tại thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn thì đem về cất giấu, tàng trữ tại nhà của Huỳnh B. Mục đích cất giấu, tàng trữ một mặt nhằm tránh bị người khác phát hiện; mặt khác nhằm mục đích để H sử dụng và các bị cáo bán lại cho các đối tượng khác có nhu cầu. Việc tàng trữ là cơ sở, tiền đề để các bị cáo thực hiện hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy cỏ Mỹ. Do đó, cần xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cỏ Mỹ là phù hợp.

- Xét đối tượng tác động của tội phạm và ý thức chủ quan của các bị cáo thấy rằng:

Đối tượng tác động trong vụ án này là chất ma túy cỏ Mỹ. Đây là một chất gây nghiện có tác dụng tạo sự hưng phấn, ảo giác, có khả năng dẫn đến sự lệ thuộc cho người dùng và bị Nhà nước, Pháp luật nghiêm cấm sử dụng, mua bán, trao đổi, ... trái phép dưới mọi hình thức. Các bị cáo thông qua việc tác động vào đối tượng này bằng việc mua, bán chúng cho những người khác nhằm thu lợi để tiêu xài cá nhân. Khi thực hiện hành vi mua bán ma túy cỏ Mỹ, các bị cáo cố ý thực hiện việc mua bán và thừa nhận đã nhận thức rằng đó là chất ma túy, bị pháp luật cấm nhưng vẫn bất chấp thực hiện hành vi. Việc nhận thức như vậy được xem là sai lầm về đối tượng phạm tội và với nhận thức đó, đối tượng phạm tội mà các bị cáo hướng đến là chất ma túy chứ không phải là chất gây nghiện cỏ Mỹ hay một tài sản thông thường được lưu hành, mua bán nào khác. Việc thừa nhận của các bị cáo rằng đối tượng mình mua bán là chất ma túy phù hợp với lời khai, lời trình bày của những người mua là Trương Thanh T, Thái Văn L và Nguyễn Văn L, phù hợp với việc thực hiện hành vi mua bán của các bị

cáo. Cụ thể: Các đối tượng Trương Thanh T, Thái Văn L và Nguyễn Văn L cho rằng các gói thực vật khô mà các bị cáo bán cho họ là ma túy nên mua về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện còn các bị cáo có ý thức sợ bị phát hiện nên có hành động che giấu, lén lút thực hiện việc mua bán của mình; thực tế, việc mua, bán ma túy ở Mỹ chỉ có các bị cáo và người mua biết, các bị cáo và các đối tượng che giấu hành vi mua, bán nên người khác không thể biết được.

Từ những phân tích trên, xét thấy, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán và hành vi mua bán ma túy ở Mỹ của các bị cáo đã hoàn thành về mặt hình thức, tức là việc mua, bán đã được thực hiện xong trên thực tế; các bị cáo ý thức rằng các gói thực vật khô mà mình bán cho các đối tượng khác là chất ma túy và đối tượng phạm tội mà các bị cáo hướng đến trong trường hợp này là chất ma túy, nên tuy Kết luận giám định xác định các gói thực vật khô màu xanh và màu nâu mà các bị cáo cất giấu để bán cho những người khác đã bị thu giữ, gói giám định không có chất ma túy thì các bị cáo H và B vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm ma túy theo quy định tại khoản 1 của Điều luật tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, ở đây là hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có cơ sở.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội thấy rằng:

Chất ma túy là những chất gây nghiện được sử dụng rất hạn chế trong một số lĩnh vực và được nhà nước quản lý rất nghiêm ngặt. Việc sử dụng, lạm dụng chất ma túy, một mặt trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng, mặt khác gây lãng phí tài chính, phát tán tài sản, thiệt hại kinh tế bản thân, gia đình và xã hội. Đồng thời, việc nhiều người lệ thuộc vào chất ma túy tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; dễ phát sinh tệ nạn và các loại tội phạm khác. Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh B là những người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức được điều đó nhưng vẫn bất chấp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích nhanh chóng có tiền để sử dụng, tiêu xài cá nhân; hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng sử dụng ma túy, làm ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi đó đáng bị xã hội lên án và cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Cũng cần thấy rằng, với việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người, lẽ ra các bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn nữa nếu kết luận giám định các chất mà các bị cáo mua bán là chất ma túy được quy định trong Danh mục của Chính phủ về các chất ma túy và tiền chất.

[2.3] Xét tính chất tội phạm; vị trí, vai trò của từng bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Thanh H nhờ bị cáo Huỳnh B bán giúp ma túy thì được B đồng ý. Các bị cáo H và B có sự thông tin, trao đổi về quá trình bán ma túy, nơi cất giấu số ma túy còn lại và cùng nhau phân chia sử dụng số tiền thu được để tiêu xài thông qua các câu hỏi như: “Răng rồi chú”, “y chỗ cũ”. Đây là những câu hỏi, trả lời chỉ có các bị cáo mới biết, người khác không thể biết được. Xét thấy, đối với các lần B bán giúp ma túy cho H, các bị cáo có sự trao đổi, tiếp nhận thông tin, thống nhất ý chí để cùng cố ý thực hiện tội phạm và hành vi phạm tội đã được thực hiện. Từ đó, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo tuy không có tính tổ chức nhưng có tính chất đồng phạm. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với trường hợp phạm tội riêng rẽ có cùng mức độ.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh H là người trực tiếp mua ma túy, trực tiếp phân chia số ma túy mua được thành nhiều gói nhỏ và đã bán cho Thái Văn L 02 lần với số tiền 200.000 đồng. Điều đó thể hiện bị cáo H có vai trò tích cực hơn trong quá trình phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo B mới đảm bảo việc phân hóa tội phạm trong trường hợp đồng phạm, thể hiện sự bình đẳng về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[2.4] Xét nhân thân và các đặc điểm về lý lịch của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Huỳnh B có nhân thân tốt. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có lần nào phạm tội hay vi phạm pháp luật bị xem xét, xử lý.

Bị cáo Nguyễn Thanh H có nhân thân không tốt. Ngoài lần phạm tội này, vào ngày 22/01/2020, bị cáo bị Công an huyện Nông Sơn xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tính đến ngày 22/10/2020, chưa được xem là “đã hết thời hạn bị xử lý vi phạm hành chính” mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận bản thân hiện nay đang lệ thuộc vào các chất gây nghiện. Sau khi bị khởi tố, bị cáo H bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Đây cũng là những căn cứ để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, ngăn ngừa các bị cáo tiếp tục phạm tội và các hành vi phạm tội tương tự, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại địa phương.

[2.5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị kiểm tra hành chính do có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Thanh H và Huỳnh B đã tự nguyện khai báo việc cất giấu ma túy, quá trình mua bán trái phép chất ma túy cho một số đối tượng và giao nộp số ma túy còn lại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện việc khai báo đó của các bị cáo là có cơ sở để phục vụ, mở rộng quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Xét thấy, việc khai báo của các bị cáo tự nguyện, thực hiện trước khi cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện tội phạm hoặc người phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không quanh co, chối tội; tỏ rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo tự nguyện nộp hoặc tác động để gia đình bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội; bị cáo Huỳnh B có trình độ học vấn thấp, ít nhiều ảnh hưởng đến nhận thức nên cần xem xét, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã thu giữ các vật chứng: Một đĩa B sứ màu trắng, 08 (tám) gói thực vật khô và số tiền 450.000 đồng do các bị cáo giao nộp. Xét thấy: Chiếc đĩa bằng sứ màu trắng và 08 gói thực vật khô (đã cắt nhỏ) và đã được niêm phong là công cụ dùng vào việc phạm tội; bị cáo Huỳnh B không có đề nghị được nhận lại chiếc đĩa sứ nên cần tịch thu, tiêu hủy chúng. Đối với số tiền 450.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[4] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thanh H khai có đến thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam để mua ma túy cỏ Mỹ của một người thanh niên nhưng không xác định được tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể; quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã tiến hành nhiều biện pháp nghiệp vụ nhưng không có sở để điều tra mở rộng vụ án nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý vụ việc. Điều đó không ảnh hưởng đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo H, B trong vụ án này; Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không đề cập, xem xét, xử lý.

Thái Văn L, Trương Thanh T và Nguyễn Văn L là các đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy và khi biết H và B có bán ma túy thì đến mua về sử dụng nhằm thỏa

mãn cơn nghiện, không nhằm mục đích tàng trữ, vận chuyển hay mua bán trái phép chất ma túy nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn tách hồ sơ để xem xét, xử lý vi phạm hành chính là phù hợp. Riêng Thái Văn L và Trương Thanh T khai có lần sử dụng chung ma túy với nhau nhưng tại phiên tòa, các đối tượng này trình bày họ thường hay sử dụng may túy và có biểu hiện lệ thuộc vào các chất ma túy, khi mua được ma túy thì cùng nhau trả tiền và cùng sử dụng nên không đủ cơ sở xem xét, xử lý về hành vi tổ chức hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với họ.

[2.6] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh B đã phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng các Điều 260, 298, 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H hình phạt tù, mức hình phạt là 36 (ba mươi sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 21/01/2021).

Xử phạt bị cáo Huỳnh B hình phạt tù, mức hình phạt là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy một chiếc đĩa bằng sứ màu trắng và tám gói thực vật khô đã cắt nhỏ. Các vật chứng đã được niêm phong và bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 005140 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV, buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H, Huỳnh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- CQĐT Công an huyện Nông Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Phúc